

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Lao động, Bộ Tài chính và các ông thủ trưởng các ngành có liên quan trong phạm vi chức năng của mình, có trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 7 năm 1974

T. M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 170-TTg ngày 1-7-1974
ban hành chế độ và danh mục chi tiêu báo cáo thống nhất thống kê kế toán định kỳ chính thức của các xí nghiệp xây lắp nhận thầu và các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 27-CP ngày 22-2-1962 của Hội đồng Chính phủ quy định các nguyên tắc lập và ban hành các chế độ biểu mẫu và phương án điều tra thống kê;

Căn cứ nghị quyết số 02-CP ngày 2-1-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc tổ chức lại hệ thống thông tin kinh tế (phần nói riêng về hệ thống thông tin thống kê kế toán);

Để đáp ứng yêu cầu của công tác kế hoạch hóa, công tác cải tiến quản lý xí nghiệp, công tác thông tin kinh tế, từng bước thống nhất công tác hạch toán thống kê kế toán trong xí nghiệp xây lắp;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và ông Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này chế độ và danh mục chi tiêu báo cáo thống nhất thống kê kế toán định kỳ chính thức của các xí nghiệp xây lắp nhận thầu và các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản của trung ương và địa phương.

Chế độ báo cáo này sẽ áp dụng thống nhất cho các đơn vị nói trên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974.

Điều 2. — Các văn bản về chế độ báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức của các xí nghiệp xây lắp nhận thầu và các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản do các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành trước đây đều không còn hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974.

Điều 3. — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê căn cứ quyết định này và tùy theo yêu cầu chỉ đạo và quản lý công tác xây dựng cơ bản của Chính phủ, của các Bộ, Tổng cục, của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trong từng thời kỳ mà sửa đổi hoặc bổ sung các biểu mẫu báo cáo cho thích hợp. Trước khi ban hành văn bản sửa đổi hoặc bổ sung, Tổng cục Thống kê trao đổi ý kiến với Văn phòng Thủ tướng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và những vấn đề có liên quan.

Điều 4. — Giám đốc xí nghiệp xây lắp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước thực hiện chế độ báo cáo này và phải chịu trách nhiệm về sự chính xác, kịp thời của số liệu báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan thống kê Nhà nước.

Nếu giám đốc xí nghiệp, trưởng ban kiến thiết, kế toán trưởng và cán bộ, nhân viên giúp việc không thi hành hoặc thi hành sai chế độ báo cáo đã quy định, sẽ bị thi hành kỷ luật hành chính.

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ báo cáo này và những quy định do Tổng cục Thống kê ban hành.

Điều 6. — Các ông Chủ nhiệm Văn phòng Thủ tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quyết định này.

Hà-nội ngày 1 tháng 7 năm 1974

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG NHẤT THỐNG KÊ
KẾ TOÁN ĐỊNH KỲ CHÍNH THỨC CỦA CÁC
XÍ NGHIỆP XÂY LẬP NHẬN THẦU VÀ
CÁC BAN KIẾN THIẾT CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG CƠ BẢN**

(Ban hành theo quyết định số 170-TTg ngày
1-7-1974 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Ý NGHĨA MỤC ĐÍCH

Chế độ báo cáo thống nhất thống kê kế toán định kỳ được chính thức ban hành cho các xí nghiệp xây dựng hoặc lắp máy nhận thầu (gọi tắt là xí nghiệp xây lắp) và các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản (gọi tắt là ban kiến thiết) của trung ương và địa phương nhằm mục đích:

1. Kiểm tra và quyết toán một cách có hệ thống và toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư của đơn vị kiến thiết và kế hoạch sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp xây lắp.

2. Làm căn cứ đề lập, điều chỉnh và xét duyệt các chỉ tiêu kế hoạch về vốn đầu tư và về sản xuất, kinh doanh của từng xí nghiệp và trong toàn ngành xây dựng.

3. Thu nhập các thông tin bằng số cần thiết cho công tác phân tích hoạt động kinh tế của xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết để có biện pháp không ngừng tăng cường và cải tiến quản lý vốn đầu tư, quản lý sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

4. Tăng cường công tác hạch toán và bước đầu thống nhất 3 loại hạch toán (hạch toán thống kê, hạch toán kế toán và hạch toán nghiệp vụ) ở cơ sở, thống nhất việc thu thập, lưu chuyển và sử dụng số liệu, xóa bỏ sự trùng lặp báo đảm cung cấp số liệu nhanh, đầy đủ và chính xác.

II. NỘI DUNG

Nội dung của chế độ báo cáo thống nhất thống kê kế toán định kỳ chính thức này gồm 2 phần:

1. Phần báo cáo số liệu theo hệ thống các chỉ tiêu: vốn đầu tư, sản xuất, xe máy thi công, lao động tiền lương, vật tư và tài chính (biểu mẫu ghi các chỉ tiêu nói trên do Tổng cục Thống kê ban hành).

2. Phần báo cáo bằng lời văn, giải thích rõ nguyên nhân hoàn thành hoặc không hoàn thành kế hoạch, những khó khăn, thuận lợi, nêu lên những vấn đề cần giải quyết, những khả năng tiềm tàng cần phát huy và dự đoán triển vọng của kỳ tới v.v..

**III. PHẠM VI, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG
THỨC GỬI BÁO CÁO**

1. Tất cả các xí nghiệp xây lắp và các ban kiến thiết thuộc các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố quản lý đều có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo đến các cơ quan quản lý cấp trên, các cơ quan thống kê Nhà nước và các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước ở trung ương và địa phương như đã quy định trong từng biểu. Để giảm nhẹ báo cáo cho các xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết, Tổng cục Thống kê thống nhất quy định danh sách các cơ quan được nhận báo cáo trực tiếp từ xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết cùng với các loại biểu báo cáo mỗi cơ quan được nhận. Các cơ quan khác ở trung ương và địa phương không được đòi các xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết gửi báo cáo ngoài chế độ quy định. Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê Nhà nước ở địa phương có trách nhiệm cung cấp số liệu cho các cơ quan đó sử dụng.

Thời hạn gửi báo cáo do Tổng cục Thống kê quy định. Các đơn vị kiến thiết trực thuộc các xí nghiệp, thống nhất áp dụng các mẫu biểu số 36-CN, 37-CN và 38-CN ban hành theo quyết định số 233-CP ngày 1-12-1970 của Hội đồng Chính phủ.

Đối với hợp tác xã xây dựng chuyên nghiệp, Tổng cục Thống kê căn cứ chế độ này đề ban hành biểu mẫu báo cáo thích hợp.

2. Các xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết đều phải gửi các báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức bằng văn bản qua bưu điện hoặc gửi bằng đường thư đặc biệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc xí nghiệp xây lắp, kế toán trưởng, trưởng ban kiến thiết là người chịu trách nhiệm trước cấp trên và Nhà nước về việc thực hiện chế độ báo cáo này. Giám đốc xí nghiệp và trưởng ban kiến thiết phải thi hành đầy đủ nội dung các biểu mẫu, hệ thống chỉ tiêu báo cáo; phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về

phương pháp tính các chỉ tiêu, các bảng danh mục đã quy định. Giám đốc xí nghiệp và trưởng ban kiến thiết không được tự tiện thay đổi nội dung biểu mẫu, hệ thống chỉ tiêu, các danh mục và các quy định có liên quan đến chế độ báo cáo khi chưa có văn bản thỏa thuận của Tổng cục Thống kê; giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của các số liệu; phải thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu và các quy định về phương pháp tính toán để bảo đảm số liệu chính xác.

Giám đốc xí nghiệp, trưởng ban kiến thiết phải thi hành mọi biện pháp để gửi báo cáo đến cơ quan thống kê Nhà nước theo đúng các chỉ tiêu, biểu mẫu và thời hạn quy định.

Giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết không được tự tiện thay đổi những số liệu đã báo cáo lên cấp trên và cơ quan thống kê Nhà nước. Mỗi khi cần thay đổi số liệu đã báo cáo, giám đốc xí nghiệp hoặc trưởng ban kiến thiết phải có văn bản chính thức xin điều chỉnh số liệu. Những số liệu về tình hình sản xuất của xí nghiệp cung cấp cho cơ quan báo chí, đài phát thanh hoặc cung cấp cho các cơ quan khác đều phải thống nhất với các số liệu đã báo cáo lên cấp trên. Khi cung cấp số liệu, xí nghiệp phải triệt để chấp hành những nguyên tắc giữ gìn bí mật Nhà nước.

Giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết phải chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan thống kê Nhà nước trong việc hạch toán và chấp hành chế độ báo cáo, phải xuất trình những tài liệu cần thiết và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ quan thống kê Nhà nước kiểm tra công tác hạch toán của xí nghiệp; giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết không được viện bất cứ lý do gì để từ chối sự kiểm tra của cơ quan thống kê Nhà nước.

2. Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban hành chính các khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, phổ biến chế độ báo cáo này cho các giám đốc xí nghiệp xây lắp, kế toán trưởng và trưởng ban kiến thiết thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, kiện toàn tổ chức hạch toán thống nhất ở đơn vị cơ sở,

trang bị các phương tiện cân, đong, đo, đếm cho đơn vị cơ sở để bảo đảm hạch toán chính xác.

3. Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê căn cứ chế độ này và tùy theo yêu cầu năm tình hình của Nhà nước, trình độ hạch toán của từng loại xí nghiệp mà bổ sung nội dung biểu mẫu, quy định phương pháp phân tở, lập các bảng danh mục, quy định phạm vi và thời hạn gửi báo cáo cho từng loại xí nghiệp, cải tiến và hoàn thiện chế độ báo cáo theo phương hướng tinh giản và khoa học, giúp đỡ các xí nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo này và thường xuyên kiểm tra sự chính xác của số liệu.

Để kịp thời phục vụ cho sự đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Nhà nước, Tổng cục Thống kê sẽ ban hành chế độ báo cáo dự đoán triển vọng thực hiện kế hoạch quý, năm cho các xí nghiệp xây lắp và các ban kiến thiết.

Đối với chế độ báo cáo nhanh 5 ngày, 10 ngày tháng phục vụ việc chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản của các Bộ, Tổng cục và các địa phương, Tổng cục Thống kê có trách nhiệm quy định hệ thống chỉ tiêu hướng dẫn để các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố ra quyết định ban hành chế độ báo cáo này sau khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của Tổng cục Thống kê. Hệ thống chỉ tiêu này phải đơn giản, thiết thực, có hiệu lực.

4. Để bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất của công tác hạch toán từ trung ương đến cơ sở và thống nhất biểu mẫu báo cáo, thống nhất tên gọi và phương pháp tính toán các chỉ tiêu, thống nhất các bảng danh mục, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, không được ban hành thêm những quy định, những biểu mẫu báo cáo định kỳ chính thức nào khác cho các xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết hoặc sửa đổi những biểu mẫu báo cáo, những điều quy định trong chế độ này và những quy định của Tổng cục Thống kê. Khi xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi để phục vụ tốt hơn sự chỉ đạo, quản lý của Bộ, địa phương thì các Bộ, Tổng cục, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải đề xuất với Tổng cục Thống kê để Tổng cục Thống kê nghiên cứu ban hành bổ sung hoặc sửa đổi. Đối với những chỉ tiêu, biểu mẫu có liên quan đến tài chính, trước khi ban hành, Tổng cục Thống kê phải trao đổi với Bộ Tài chính.

5. Cơ quan thống kê Nhà nước ở trung ương và địa phương khi tiến hành kiểm tra các báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức của xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết nếu phát hiện trường hợp làm sai chế độ, thê lệ đã quy định, thì tùy từng trường hợp cụ thể có quyền lập biên bản và kiến nghị hình thức xử lý thích đáng. Trong trường hợp xí nghiệp vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước về hạch toán thì phải báo cáo lên Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Thủ tướng Chính phủ.

6. Đề tạo điều kiện cho các xí nghiệp xây lắp và ban kiến thiết thực hiện tốt chế độ báo cáo này, Tổng cục Thống kê cùng Bộ Tài chính, các Bộ, Tổng cục chủ quản, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải thống nhất việc chỉ đạo hạch toán (thống kê và kế toán) từ xí nghiệp lên đến sở, (ty), cục và bộ chủ quản. Tổng cục Thống kê cùng Bộ Tài chính nghiên cứu cải tiến, ban hành bổ sung chế độ ghi chép ban đầu cho phù hợp với yêu cầu chỉ đạo và cải tiến quản lý xí nghiệp xây lắp.

Tổng cục Bưu điện quy định thứ tự ưu tiên, trang bị phương tiện truyền tin và tổ chức vận chuyển các báo cáo thống kê nhanh chóng, an toàn và bảo đảm bí mật.

Bộ Văn hóa có trách nhiệm tổ chức in đủ các biểu mẫu báo cáo, chứng từ ghi chép ban đầu cho các xí nghiệp.

Tổng cục Thống kê thực hiện từng bước việc trang bị kỹ thuật tính toán cho các xí nghiệp xây lắp và các ban kiến thiết đề báo đảm yêu cầu tính toán của xí nghiệp.

7. Các đồng chí Chủ nhiệm Văn phòng Thủ tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các xí nghiệp xây lắp, các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản thực hiện chế độ báo cáo này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

DANH MỤC

Chi tiêu báo cáo thống nhất thống kê kế toán định kỳ chính thức của các xí nghiệp xây lắp nhận thầu và các ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản đã hạch toán kinh tế độc lập của trung ương và địa phương

(Ban hành theo quyết định số 170-TTg ngày 1-7-1974 của Thủ tướng Chính phủ)

A. Danh mục chi tiêu báo cáo của xí nghiệp xây lắp.

I. Chi tiêu sản xuất:

1. Giá trị sản lượng xây lắp nhận thầu và giá trị khối lượng xây lắp nhận thầu đã kết toán với bên A.
2. Sản phẩm xây dựng chủ yếu của xí nghiệp xây lắp.
3. Giá trị sản phẩm và sản phẩm chủ yếu khác của xí nghiệp xây lắp.
4. Công trình hạng mục, công trình nhận thầu hoàn thành và bàn giao.

II. Chi tiêu lao động và tiền lương:

5. Số lượng lao động có trong danh sách tính theo thời điểm và bình quân phân theo cơ cấu ngành nghề, trình độ văn hóa, độ tuổi, thâm niên nghề và bậc lương.
6. Sử dụng thời gian lao động của công nhân phân theo nguyên nhân vắng mặt, ngừng việc.
7. Năng suất lao động (tính bằng giá trị) của một công nhân viên xây lắp, một công nhân xây lắp và một ngày công xây lắp.
8. Thực hiện định mức lao động một số công việc chủ yếu.
9. Tổng quỹ lương phân theo cơ cấu quỹ lương, lương khoán phân theo ngành nghề.
10. Trang bị dụng cụ an toàn lao động cho công nhân.
11. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến nghiệp vụ công tác.

III. Chi tiêu xe, máy thi công:

12. Số lượng và công suất xe, máy chủ yếu hiện có và đã đưa vào sử dụng phân theo từng loại xe, máy.

13. Sử dụng công suất của xe, máy thi công tính theo thiết kế, kế hoạch và thực tế của một số loại xe, máy chủ yếu.
14. Năng suất xe, máy thi công tính theo định mức của một số công việc chủ yếu.
15. Tiêu hao nhiên liệu của xe, máy thi công tính theo định mức và thực tế của số giờ máy thực tế hoạt động.

IV. Chỉ tiêu vật tư:

16. Nhập, xuất, tồn của từng loại nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu phân theo nguồn nhập và đối tượng sử dụng.
17. Tiêu hao một số vật liệu chủ yếu tính theo đơn vị khối lượng của một số công việc chủ yếu và 1000đ sản lượng xây lắp phân theo loại công trình.
18. Thực hiện kế hoạch vận chuyển vật liệu và tình hình sử dụng phương tiện vận tải của xí nghiệp xây lắp.

V. Chỉ tiêu tài chính:

19. Nguồn vốn và sử dụng vốn của xí nghiệp có trong thời điểm.
20. Tăng giảm vốn cố định và vốn lưu động phân theo nguyên nhân.
21. Giá thành công tác xây lắp phân theo khoản mục của từng công trình.
22. Lãi, lỗ và các khoản nộp cho ngân sách.
23. Chi phí không tính vào giá thành và các chi phí sự nghiệp y tế và đào tạo của xí nghiệp.
24. Thu, chi tiền mặt của xí nghiệp.

VI. Chỉ tiêu vốn đầu tư:

25. Thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phân theo từng công trình.
26. Công trình hoàn thành, tài sản cố định mới tăng, năng lực mới tăng thuộc vốn đầu tư của xí nghiệp xây lắp.

B. Danh mục chỉ tiêu báo cáo của Ban kiến thiết công trình xây dựng cơ bản.

1. Thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phân theo nguồn vốn, hạng ngạch công trình, cấu thành, công dụng vốn của từng công trình.
2. Khởi công công trình, nghiệm thu sử dụng công trình tài sản cố định mới tăng, năng

lực mới tăng của từng công trình và hạng mục công trình chủ yếu.

3. Xây dựng nhà ở phân theo nguồn vốn và phương pháp xây dựng.
4. Số lượng lao động có trong danh sách của ban kiến thiết phân theo cơ cấu ngành nghề, trình độ văn hóa, độ tuổi, thâm niên nghề và bậc lương.
5. Tổng quỹ tiền lương của ban kiến thiết phân theo cơ cấu quỹ tiền lương.
6. Nguồn vốn và sử dụng vốn của ban kiến thiết.

"HÔNG TƯ số 179-TTg ngày 13-7-1974 về việc khuyến khích vật chất đối với các xí nghiệp đăng ký kế hoạch cao trong năm 1974.

Đề động viên phong trào « thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội » và khuyến khích các đơn vị sản xuất kinh doanh tăng cường công tác quản lý, khai thác tốt hơn các khả năng tiềm tàng sẵn có, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Nhà nước khuyến khích các xí nghiệp đăng ký những chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã giao và phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu đã đăng ký.

Tùy theo tình hình và khả năng cụ thể của xí nghiệp, giám đốc xí nghiệp cùng ban chấp hành Công đoàn xí nghiệp phát động công nhân, viên chức đăng ký những chỉ tiêu phấn đấu cao hơn chỉ tiêu kế hoạch đã giao theo tinh thần nghị quyết số 46-CP ngày 18-3-1974 của Hội nghị liên tịch giữa Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Tổng công đoàn Việt-nam.

Các xí nghiệp có thể đăng ký phấn đấu vượt mức kế hoạch Nhà nước về tất cả các chỉ tiêu hoặc về những chỉ tiêu chủ yếu và những mức phấn đấu này sau khi được cơ quan quản lý cấp trên duyệt ý, sẽ trở thành mức đăng ký chính thức của đơn vị.

Câu cứ cuối cùng đề xét quyết định mức trích các quỹ khuyến khích vật chất là hoàn